

**I. Đọc hiểu văn bản văn học và viết đoạn văn nghị luận văn học (6,0 điểm)**

Ngô Tử Văn tên là Soạn, người huyện Yên Dũng, đất Lạng Giang. Chàng vốn khảng khái, nóng nảy, thấy sự tà gian thì không thể chịu được, vùng bắc người ta vẫn khen là một người cương phương. Trong làng trước có một tòa đền, vẫn linh ứng lắm. Cuối đời nhà Hồ, quân Ngô sang lấn cướp, vùng ấy thành một nơi chiến trường. Bộ tướng của Mộc Thạnh có viên Bách hộ họ Thôi, tử trận ở gần đền, tử đầy làm yêu làm quái trong dân gian. Tử Văn rất tức giận, một hôm tắm gội sạch sẽ, khấn trời, rồi châm lửa đốt đền. Mọi người đều lắc đầu lè lưỡi, họ lo sợ thay cho Tử Văn, nhưng Tử Văn vẫn vung tay không cản gì cả.

Đốt xong về nhà, chàng thấy trong mình khó chịu, đầu lão đảo và bụng run run, rồi nổi lên một cơn sốt nóng sốt rét. Trong khi sốt, chàng thấy một người khô ngô đồng dạc, đầu đội mũ trụ đi đến, nói năng, quần áo, rất giống người phương Bắc, tự xưng là cư sĩ, đến đòi làm trả lại tòa đền như cũ, và nói:

- Nhà ngươi đã theo nghiệp nho, đọc sách thánh hiền, há không biết cái đức của quỷ thần ra sao, có gì lại dám lăng miệt, hủy tượng đốt đền, khiến cho hương lửa không có chỗ tựa nương, oai linh không có nơi hiển hiện, vậy bảo làm sao bây giờ? Biết điều thì dựng trả tòa đền như cũ. Nếu không thì vô cớ hủy đền Lu Sơn, Cố Thiệu sẽ khó lòng tránh khỏi tai vạ.

Tử Văn mặc kệ, vẫn cứ ngồi ngất ngưỡng tự nhiên, người kia tức giận nói:

- Phong đô không xa xôi gì, ta tuy hèn, há lại không đem nổi nhà ngươi đến đây. Không nghe lời ta thì rồi sẽ biết.

Nói rồi phát áo đi.

Chiều tối, lại có một ông già, áo vải mũ đen, phong độ nhàn nhã, thung thình đi vào đền trước thềm, vái chào mà rằng:

- Tôi là vị Thổ thần ở đây, nghe thấy việc làm rất thú của nhà thầy, vậy xin đến để tỏ lời mừng.

Tử Văn kinh ngạc nói:

- Thế người đội mũ trụ đến đây ban nãy, chẳng phải là Thổ địa đây ư? Sao mà nhiều thần quá thế vậy.

Ông già nói:

- Ô, đây là viên tướng bại trận của Bắc triều, cái hồn bơ vơ ở Nam quốc, tranh chiếm miếu đền của tôi, giả mạo họ tên của tôi, quen dùng chức dối lừa, thích làm trò thảm ngược, Thượng đế bị nó bung bít, hạ dân bị nó quấy rầy, phạm những việc hung yêu tác quái đều tự nó cả, chứ có phải tôi đâu. Xin kể đầu đuôi để nhà thầy nghe:

“Tôi từ đời vua Lí Nam đế làm chức Ngự sử đại phu, vì chết về việc Cần vương mà được phong ở đây, giúp dân độ vật đã hơn một nghìn năm nay, khi nào lại làm việc gieo tai rắc vạ để kiếm miếng ăn như kẻ khuất tặc kia đã làm. Gần đây vì thiếu sự đề phòng, bị nó đánh đuổi, nên phải đến nương tựa ở đền Tản Viên đã vài năm nay”.

Tử Văn nói:

- Việc xảy ra đến như thế, sao ngài không kiện ở Diêm Vương và tâu lên Thượng Đế, lại đi khinh bỏ chức vị, làm một người áo vải nhà quê?

Ông già chau mặt nói:

- Rễ ác mọc lan, khó lòng lay động. Tôi đã định thưa kiện, nhưng mà có nhiều nỗi ngăn trở: Những đền miếu gần quanh, vì tham của đút, đều bênh vực cho nó cả. Tôi chỉ giữ được một chút lòng thành, nhưng không làm thế nào để thông đạt được lên, cho nên đành tạm ẩn nhẫn mà ngồi ở một nơi.

Tử Văn nói:

- Hẳn có thực là tay hung hãn, có thể gieo vạ cho tôi không?

- Hấn quyết chống chọi với nhà thầy, hiện đã kiện thầy ở Minh ti. Tôi nhân lúc hấn đi vắng lên đến đây báo cho nhà thầy biết để mà liệu kế, khỏi phải chết một cách oan uổng.

Lại dặn Tử Văn:

- Hễ ở Minh ti có tra hỏi, thầy cứ khai ra những lời nói của tôi. Nếu hấn chối cãi, thầy kêu xin tư giấy đến đền Tản Viên, tôi sẽ khai rõ thì nó phải đở miệng. Nếu không như thế thì tôi đến vùi lấp trọn đời mà thầy cũng khó lòng thoát nạn.

[...]

(Trích *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên*, Nguyễn Dữ, Theo Phan Trọng luận (Tổng chủ biên), Ngữ văn 10, Tập một, NXB Giáo dục, 2018)

**Câu 1. (4,0 điểm)**

a. Nhân vật chính trong đoạn trích là ai? (0,5 điểm)

b. Trong đoạn trích, qua lời kể của Thổ Công, cho thấy hồn ma tên tướng giặc là người như thế nào? (0,5 điểm)

c. Chi tiết “*Tử Văn mặc kệ, vẫn cứ ngồi ngất ngưỡng tự nhiên*” cho em hiểu thêm điều gì về nhân vật Ngô Tử Văn? (1,0 điểm)

d. Cho biết lời dẫn sau là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp, chỉ ra dấu hiệu nhận biết cách dẫn đó: “Tôi từ đời vua Lí Nam đế làm chức Ngự sử đại phu, vì chết về việc Cần vương mà được phong ở đây, giúp dân độ vật đã hơn một nghìn năm nay, khi nào lại làm việc gieo tai rắc vạ để kiếm miếng ăn như kẻ khuất tặc kia đã làm. Gần đây vì thiếu sự đề phòng, bị nó đánh đuổi, nên phải đến nương tựa ở đền Tản Viên đã vài năm nay”. (1,0 điểm)

e. Từ nhân vật Ngô Tử Văn trong đoạn trích gợi cho em bài học gì? (1,0 điểm)

**Câu 2. (2,0 điểm)**

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích ngắn gọn không gian và thời gian nghệ thuật trong đoạn trích *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ.

**II. Viết bài văn nghị luận xã hội (4,0 điểm)**

Nhà phê bình phim người Mỹ Pauline Kael đã từng nói “**Nơi nào có ý chí, nơi đó có con đường**”. Dựa vào những hiểu biết của bản thân về vai trò của ý chí và nghị lực trong cuộc sống, em hãy viết một bài văn nghị luận xã hội khoảng 600 chữ trình bày quan điểm của bản thân về ý kiến trên.

.....Hết.....  
*Chúc các em tự tin làm bài tốt!*

**ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>Đọc hiểu văn bản văn học và viết đoạn văn nghị luận văn học</b>	<b>6,0</b>
	<b>1</b>		<b>4,0</b>
	<b>a</b>	Nhân vật chính trong đoạn trích là Ngô Tử Văn	<b>0,5</b>
	<b>b</b>	Trong đoạn trích, qua lời kể của Thổ Công, cho thấy hồn ma tên tướng giặc là một cái <i>hồn bơ vơ ở Nam quốc, tranh chiếm miếu đền của tôi, giả mạo họ tên của tôi, quen dùng chước dối lừa, thích làm trò thảm ngược, Thượng đế bị nó bùng bít, hạ dân bị nó quấy rầy, phạm những việc hưng yếu tác quái đều tự nó cả</i>	<b>0,5</b>
	<b>c</b>	Chi tiết “ <i>Tử Văn mặc kệ, vẫn cứ ngồi ngất ngưỡng tự nhiên</i> ” cho em hiểu thêm điều gì về nhân vật Ngô Tử Văn: - Thái độ dứt khoát, bất chấp hậu quả xấu cho bản thân của Tử Văn trước lời đe dọa của hồn ma tướng giặc. - Chi tiết đó cho thấy Tử Văn dũng cảm, có niềm tin mãnh liệt vào hành động chính nghĩa của mình với thái độ “ <i>cây ngay không sợ chết đứng</i> ”; đấu tranh vì chính nghĩa, vì nhân danh lẽ phải, bảo vệ nhân dân.	<b>0,5</b> <b>0,5</b>
	<b>d</b>	- Lời dẫn trực tiếp - Dấu hiệu nhận biết: + Sau dấu hai chấm, trong dấu ngoặc kép + Dẫn nguyên văn lời kể của nhân vật Thổ thần (ông già)	<b>0,5</b> <b>0,5</b>
	<b>e</b>	Từ nhân vật Ngô Tử Văn trong đoạn trích gọi cho em bài học: - Tinh thần đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác... chính nghĩa sẽ chiến thắng cái xấu, cái ác... - Sự kiên định và niềm tin vào những giá trị đúng đắn sẽ giúp ta vượt qua được những khó khăn, thử thách. - Cần phải thận trọng và suy nghĩ kỹ càng trước khi hành động, đặc biệt khi đối diện với những sự kiện hoặc tình huống mà mình chưa hiểu rõ. - Câu chuyện cũng nhắc nhở ta về sự tôn trọng đối với những giá trị văn hóa và tín ngưỡng, dù có thể chúng ta không hoàn toàn hiểu hoặc đồng tình. <b>* HS chỉ cần đúng 3 ý là được 1,0 điểm; 2 ý: 0,75 điểm; 1 ý: 0,5 điểm</b>	<b>1,0</b>
	<b>2</b>	<b>Viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ</b>	<b>2,0</b>
		<b>a.</b> Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: Xác định đúng yêu cầu hình thức và dung lượng khoảng 200 chữ của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành	<b>0,25</b>
		<b>b.</b> Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: phân tích ngắn gọn không gian và thời gian nghệ thuật trong đoạn trích <i>Chuyện chức phán sự đền Tản Viên</i> của Nguyễn Dữ.	<b>0,25</b>
	<b>c.</b> Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: HS cần đảm bảo một số yêu cầu sau: * Không gian: + Huyện Yên Dũng, đất Lạng Giang: Là quê hương của Ngô Tử Văn. + Tòa đền: Đền này trước đây rất linh ứng nhưng bị quân Ngô tàn phá. Sau	<b>1,0</b>	

	<p>đó, Ngô Tử Văn đã đốt đền này.</p> <p>+ Các địa điểm liên quan đến thần linh và quái vật: Bao gồm đền Tản Viên, nơi Thổ thần trú ngụ, và những nơi chiến trường do sự xâm lược của quân Ngô.</p> <p>+ Minh ti: Là nơi có sự kiện kiện tụng giữa Ngô Tử Văn và viên tướng bại trận của Bắc triều.</p> <p>* Thời gian:</p> <p>+ Cuối đời nhà Hồ: Đây là thời điểm xảy ra sự kiện quân Ngô lấn cướp.</p> <p>+ Giai đoạn sau khi đền bị đốt: Là thời gian Ngô Tử Văn gặp các hiện tượng lạ, như việc gặp những thần linh đến cảnh báo và nói về các sự kiện quá khứ, đồng thời cũng là lúc xảy ra những sự kiện thần thoại như Thổ thần gặp Tử Văn.</p> <p>+ Thời gian trong câu chuyện thần thoại: Được mô tả như là thời gian từ khi Thổ thần làm Ngự sử đại phu cho đến khi thần linh bị đuổi khỏi đền và phải ẩn nấp ở đền Tản Viên.</p> <p>* Vai trò của không gian và thời gian trong đoạn trích</p> <p>- <b>Vai trò của không gian:</b> Không gian linh thiêng, kỳ bí kết hợp với thời gian siêu nhiên làm tăng tính huyền bí của câu chuyện, đồng thời phản ánh mối quan hệ giữa thế giới vật chất và thế giới tâm linh.</p> <p>- <b>Vai trò của thời gian:</b> Thời gian lịch sử và thời gian siêu nhiên cũng giúp làm nổi bật những mâu thuẫn trong câu chuyện, tạo ra không gian cho các nhân vật thể hiện bản lĩnh và quyết định của mình.</p>	
	d. Đảm bảo chuẩn chính tả dùng từ ngữ pháp tiếng Việt liên kết văn bản	<b>0,25</b>
	đ. Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	<b>0,25</b>
	<b>Viết bài văn nghị luận xã hội</b>	<b>4,0</b>
<b>II</b>	a. Đảm bảo bố cục, dung lượng của bài văn nghị luận: Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn	<b>0,25</b>
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: trình bày quan điểm của bản thân về vai trò của ý chí và nghị lực.	<b>0,5</b>
	c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu: Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng * Mở bài: Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận và đưa ra ý kiến của cá nhân * Thân bài: - Giải thích: Ý chí, nghị lực là bản lĩnh, sự dũng cảm và lòng quyết tâm cố gắng vượt qua thử thách dù khó khăn, gian khổ đến đâu để đạt được mục tiêu đề ra. - Biểu hiện: Người có ý chí nghị lực là người có ý chí sức sống mạnh mẽ, luôn kiên trì, nhẫn nại vượt qua những khó khăn, chông gai trong cuộc sống để vươn lên, khắc phục hoàn cảnh khó khăn đi đến thành công. - Phân tích vấn đề: Vai trò, ý nghĩa của ý chí nghị lực + Ý chí, nghị lực giúp con người đối mặt với khó khăn, vượt qua thử thách của cuộc sống một cách dễ dàng hơn. + Giúp con người có niềm tin vào bản thân, có tinh thần lạc quan để theo đuổi đến cùng mục đích, lí tưởng sống. + Thay đổi được hoàn cảnh số phận, cuộc sống có ích, có ý nghĩa hơn. + Trở thành những tấm gương về ý chí, nghị lực vượt lên số phận. + Tạo động lực để đạt được mục tiêu cá nhân và xã hội. + Người có ý chí nghị lực sẽ luôn được mọi người ngưỡng mộ, cảm phục,	<b>2,5</b>

	<p>đồng thời tạo được lòng tin ở người khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dẫn chứng về tấm gương có ý chí, nghị lực vươn lên</li> <li>- Lật ngược vấn đề: phê phán lên án những người không có ý chí, nghị lực, thấy khó khăn đã nản chí, nản lòng, buông xuôi phó mặc,...</li> <li>- Bài học: Cần phải rèn luyện nghị lực sống để đạt được thành tích mà mình mong muốn.</li> </ul> <p>* Kết bài: (0.5 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khẳng định lại vấn đề</li> <li>- Nêu bài học cho bản thân</li> </ul> <p>* Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật</p>	
	d. Đảm bảo chuẩn chính tả dùng từ ngữ pháp tiếng Việt liên kết văn bản	<b>0,25</b>
	đ. Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	<b>0,5</b>
<b>Tổng điểm</b>		<b>10,0</b>

## KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2025 - 2026

Môn thi: Ngữ văn 9

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

**THIẾT LẬP MA TRẬN**

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN NGỮ VĂN LỚP 9**

TT	Thành phần năng lực	Nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						Tổng
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Năng lực Đọc	Văn bản đọc hiểu Truyện truyền kì	5	2	20%	2	20%	1	10%	50%
II	Năng lực Viết	Viết đoạn văn phân tích ngắn gọn không gian và thời gian nghệ thuật trong đoạn trích	1	5%		5%		10%		20%
		Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một vấn đề	1	10%		10%		20%		40%
<b>Tỉ lệ %</b>				25%		25%		50%		100%
<b>Tổng</b>			7	100%						

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN LỚP 9**

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận Dụng	Vận dụng cao
1	1. Đọc hiểu	Truyện truyền kì  Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp và sử dụng dấu câu	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được đặc trưng thể loại truyện.</li> <li>- Nhận biết được đề tài, chủ đề của văn bản.</li> <li>- Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu, các nét đặc sắc nghệ thuật của văn bản.</li> <li>- Hiểu được nội dung văn bản đề cập.</li> <li>- Hiểu được cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp và dấu câu</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét được nội dung phản ánh của tác giả trong văn bản.</li> <li>- Nêu suy nghĩ của bản thân sau khi đọc văn bản.</li> <li>- Chỉ ra được dấu hiệu nhận biết</li> </ul>	2 câu TL	2 câu TL	1 câu TL	
2	Viết	1. Viết	<b>Nhận biết:</b>	1	1	1	1

	<p>đoạn văn nghị luận văn học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn nghị luận văn học</li> <li>- Mô tả được những chi tiết không gian và thời gian nghệ thuật trong đoạn trích</li> <li>- Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của luận điểm.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai vấn đề nghị luận thành luận điểm phù hợp.</li> <li>- Đánh giá được vai trò của không gian và thời gian nghệ thuật trong đoạn trích</li> <li>- Nêu được ý kiến nhận xét, đánh giá của cá nhân.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.</li> </ul>				
	<p>2. Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội bày tỏ ý kiến cá nhân.</p>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận xã hội trình bày ý kiến.</li> <li>- Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.</li> <li>- Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.</li> </ul>	1	1	1	1

		<p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.</li> <li>- Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp</li> </ul>				
	<b>Tổng</b>		4TL	4TL	1 TL	1TL
	<b>Tỉ lệ%</b>		20%	20%	20%	40%